**BÀI ÔN MÔN TOÁN SÓ 22:**

**ĐỀ 1:**

**I. Phần 1: Trắc nghiệm**

**Câu 1: Số lớn nhất trong dãy số sau:**

A. 98 B. 99 C. 95

**Câu 2: Số lẻ nhỏ nhất tron dãy số sau:**

A. 22 B. 23 C. 21

**Câu 3: Chọn số thích hợp:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **0** | **10** | **20** | **30** | **40** |  | **60** | **70** | **80** | **90** |

A. 50 B. 60 C. 45

**Câu 4:**  **Chọn dấu thích hợp vào chỗ trống:**

**35 45**

A. = B. > C. <

**II. Phần II: Tự luận**

**Câu 1: Làm theo mẫu:**

* 28= 20 + 8
* 34=
* 56=
* 79=
* 81=

**Câu 2: Điền dấu thích hợp vào ô trống**

**a**. 37......36 b. 57.....29

45......25 21.....25

**Câu 3: Viêt các số theo thứ tự từ lớn đến bé :** 21 ; 15 ; 36 ; 79 ; 80.

..............................................................................................................

**ĐỀ 2:**

**I. Phần trắc nghiệm**

Khoanh vào chữ cái ý trả lời đúng nhất trong mỗi câu sau:

**Câu 1:** Số tròn chục liền trước của 99 là:

A. 98             B. 100             C. 90             D. 80

**Câu 2:** Tuần này, thứ bảy là ngày 22 tháng 12 .Thứ bảy tuần trước là ngày nào? .

A. Ngày 14 tháng 12.              B. Ngày 15 tháng 12

C. Ngày 16 th áng 12.            D. Ngày 17 tháng 12

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 3:** Số điền vào ô trống trong phép tính là: | Description: Đề kiểm tra định kì cuối kì 1 lớp 2 trường tiểu học Toàn Thắng năm 2013 - 2014 |

A. 11               B. 23               C. 13               D. 33

**Câu 4:** Kết quả của phép tính 37kg - 18kg là:

A. 19              B. 18kg               C. 19 kg               D. 18

**Câu 5:** Hiệu của 24 và 12 là:

A. 36               B. 12               C. 33               D. 2

**Câu 6:** Viết số thích hợp vào ô trống

Description: Đề kiểm tra định kì cuối kì 1 lớp 2 trường tiểu học Toàn Thắng năm 2013 - 2014

A. 34             B. 44            C. 54           D. 64

**II. Phần tự luận**

**Câu 7:**

a. Đặt tính rồi tính:

58 + 17                 46 + 49               100 – 54             75 – 38

…………….. …………….. …………….. ……………..

…………….. …………….. …………….. ……………..

…………….. …………….. …………….. ……………..

b. Tính:

74 - 38 + 27 35 + 15 - 40

= ....................... = .......................

= ....................... = .......................

**Câu 8:** Mẹ mua 24 kg gạo nếp, số gạo tẻ nhiều hơn số gạo nếp 17 kg. Hỏi mẹ mua bao nhiêu ki- lô- gam gạo tẻ?

***Lời giải***

***……………………………………………………………………………………….***

***……………………………………………………………………………………….***

***……………………………………………………………………………………….***

**BÀI ÔN MÔN TIẾNG VIỆT SỐ 22**

**BÀ CHÁU**

Ngày xưa ,có hai anh em ở với bà . Nhà rất nghèo nhưng ba bà cháu sống rất vui vẻ , đầm ấm.

Có một cô tiên thương ba bà cháu ,cho một hạt đào và dặn : “Khi bà mất, gieo hạt đào này lên mộ ,các cháu sẽ sung sướng”.

Bà mất, hai anh em làm theo lời dặn của cô tiên. Hạt đào mọc thành cây.Cây ra toàn quả vàng , quả bạc. Hai anh em được giàu có .Nhưng rồi vàng bạc không làm hai anh em khỏi buồn rầu vì nhớ bà .

Thấy hai đứa trẻ buồn , cô tiên xuống hỏi .Bé gái òa khóc , xin cô tiên hóa phép cho bà sống lại như xưa. Cô tiên liền phất chiếc quạt màu nhiệm làm vàng bạc ,nhà cửa biến mất . Bà hiện ra . Hai anh em ôm chầm lấy bà và xin cô tiên cho bà sống mãi với các em .

Theo TRẦN HOÀI DƯƠNG

**Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng cho mỗi câu hỏi dưới đây.**

1. **Ba bà cháu sống với nhau như thế nào ? ( 0,5 đ) M 1**
   1. Vui vẻ, đầm ấm.
   2. Đầy đủ,sung sướng.
   3. Khổ sở, buồn rầu.
2. **Hai anh em xin cô tiên điều gì ? ( 0,5 đ) M1**
   1. Cho thêm thật nhiều vàng bạc .
   2. Cho bà hiện về thăm các em một lúc
   3. Cho bà sống lại và ở mãi với các em.

**3. Cô tiên cho hạt đào và dăn . ( 0,5 đ) M 1**

a. Đem hạt đào gieo bên mộ bà.

b. Đem hạt đào gieo trước sân.

c. Đem hạt đào cất

**4. Ý nghĩa câu chuyện. ( 0,5 đ) M 4**

a. Tình cảm của bà cháu quý hơn vàng bạc.

b. Tình thương yêu của cháu đối với bà.

c. Tình thương của bà đối với cháu

**5.Trong các từ . ôm chầm, đầm ấm ,nhà cửa. ( 0,5 đ) M4**

a. Chỉ sự vật:………………………………………..

b. Chỉ hoạt động……………………………………..

c. Chỉ đặc điểm……………………………………..

**6.** Đặt một câu theo mẫu **Ai thế nào? ( 0,5 đ) M3**

**………………………………………………………………………………**

**7.** Đặt một câu theo mẫu **Ai là gì? ( 0,5 đ) M3**

**………………………………………………………………………………**

**8.** Đặt một câu theo mẫu **Ai làm gì? ( 0,5 đ) M3**

**………………………………………………………………………………**

**9.** Đặt câu hỏi cho bộ phận in đậm: **( 1 đ ) M2**

**Ông ngoại** là thầy giáo đầu tiên của tôi.

………………………………………………………………………..

Môn học em yêu thích nhất **là Tiếng Việt**.

……………………………………………………………………………..

**10.** Gạch 1 gạch dưới bộ phận trả lời câu hỏi **Ai,** 2gạch dưới bộ phận trả lời câu hỏi **làm gì? ( 0,5 đ) M2**

Em làm ba bài tập toán.

**11.** Đặt câu có từ **thương yêu. ( 0,5 đ) M3**

**..................................................................................................................**

1. Câu “ Chú sáo sậu mặc sức bay nhảy” được cấu tạo theo mẫu câu nào:................
2. Câu: Quạ bay đi không nghĩ gì đến xấu với đẹp.

* Từ chỉ hoạt động:……………………………………..
* Từ chỉ đặc điểm:………………………………………